TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2023
V/v "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Bà **Nguyễn Hải Anh**

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sển** – Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Bích T**, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TP, xã GT, huyện CT, tỉnh KG.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh KG.

(Anh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lê Bích T trình bày:* Vào năm 2019 chị và anh Nguyễn Thanh L chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã GT, huyện CT, tỉnh KG. Thời gian đầu sống rất hòa thuận và hạnh phúc, anh chị đã có 01 người con tên Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày 01/8/2021.

Nhưng thời gian gần đâu thì giữa chị và anh L bất đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị và anh L đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn

Tại phiên toà chị T có các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L

- Về việc nuôi con chung: Chị T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày 01/8/2021 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh L:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định anh L vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gởi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bích T, cho chị T được ly hôn với Nguyễn Thanh L

- Về việc nuôi con chung: Giao 01 người con chung Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày 01/8/2021 cho chị Lê Bích T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Bích T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Lê Bích T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh L và yêu cầu được nuôi dưỡng 01 người con chung Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày 01/8/2021 nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Xin ly hôn và nuôi con chung".

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt anh L. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh L theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Chị T và anh L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã GT, huyện CT, tỉnh KG cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[4.1] - Xét yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu ly hôn với anh L: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị T xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa chị và anh L chung sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì giữa chị và anh L bất đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không cùng chung quan điểm, không có tiếng nói chung cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã

sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Đối với anh L mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh L vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh L có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt, cho thấy anh không muốn hòa giải đoàn tụ với chị T. Tại phiên toà chị T một mực cương quyết xin được ly hôn với anh L và trên thực tế anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị T yêu cầu xin được ly hôn đối với anh L là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[5] - Về con chung: Chị T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày 01/8/2021, hiện nay cháu đang đang sống cùng chị T. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L1 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận thấy kể từ sau khi hai vợ chồng ly thân cho đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 và chị vẫn chăm sóc tốt cho con nên HĐXX giao cháu L1 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và cũng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh L đúng theo quy định pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh và chị T được. Tại phiên toà chị T khẳng định vợ chồng chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ gì ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lê Bích T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005511 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Bích T đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh L

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Bích T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày 01/8/2021 cho chị Lê Bích T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thành L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Bích T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Bích T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Bích T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005511 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Giục Tượng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu